

\*

Số 56-KH/ĐU

Vũ Dương, ngày 07 tháng 4 năm 2026

## **KẾ HOẠCH**

**triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 44-KH/TU, ngày 01/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Vũ Dương**

-----

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Đảng (sau đây viết tắt là Quyết định số 204-QĐ/TW);

- Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Nghị quyết số 71/NQ-CP);

- Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 11/NQ-CP);

- Căn cứ Kế hoạch số 44-KH/TU, ngày 01/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tỉnh Ninh Bình năm 2026;

- Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/ĐU, ngày 30/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã,

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vũ Dương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã; tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Vũ Dương; xác định rõ chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Nâng cao vai trò lãnh đạo của BTV Đảng ủy, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, tạo sự thống nhất trong toàn hệ thống chính trị từ xã đến thôn, xóm trong tổ chức triển khai thực hiện.

### **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo nghiêm túc, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và điều kiện thực tế của địa phương; tránh hình thức, dàn trải, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Gắn các nhiệm vụ về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ với nhiệm vụ cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số; lấy người dân, tổ chức làm trung tâm phục vụ, lấy mức độ hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá hiệu quả.

- Phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, giữa xã với thôn, xóm trong tổ chức thực hiện.

- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có; ưu tiên nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số dùng chung theo chỉ đạo của cấp trên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả phù hợp với điều kiện của xã.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trên địa bàn xã; đẩy mạnh ứng dụng

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trên 03 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; trong đó tập trung xây dựng chính quyền số ở xã hoạt động hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; từng bước hình thành công dân số, thúc đẩy phát triển kinh tế số phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công; lấy người dân làm trung tâm, sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo đánh giá kết quả thực hiện.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng số dùng chung của tỉnh; từng bước hình thành dữ liệu số trong quản lý, điều hành; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **\* Mục tiêu đột phá:**

(1) Đột phá về dữ liệu và nền tảng số.

Tổ chức cập nhật, chuẩn hóa, số hóa dữ liệu trên các lĩnh vực quản lý của xã (dân cư, đất đai, hộ tịch, chính sách an sinh xã hội...) trên các hệ thống, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

100% cán bộ, công chức, viên chức khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn.

Từng bước hình thành dữ liệu số phục vụ chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, HĐND, UBND xã.

(2) Đột phá về chính quyền số.

Phấn đấu 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của xã được thực hiện dưới dạng điện tử, ký số theo quy định (trừ văn bản mật).

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được tiếp nhận, giải quyết trên môi trường điện tử; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt theo chỉ tiêu tỉnh giao.

100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các phần mềm dùng chung, hệ thống quản lý văn bản, dịch vụ công trực tuyến.

Từng bước thực hiện chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số.

(3) Đột phá về nâng cao chất lượng phục vụ người dân, phát triển xã hội số.

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công

trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện thủ tục hành chính.

Phân đấu tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động có tài khoản định danh điện tử, tài khoản dịch vụ công theo chỉ tiêu cấp trên giao.

Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn, xóm.

#### **\* Các mục tiêu cụ thể khác**

100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ.

100% thôn, xóm có lực lượng tham gia hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng; phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân.

Tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính.

Từng bước ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực: quản lý đất đai, an sinh xã hội, sản xuất nông nghiệp, thương mại dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy; nâng cao hiệu lực quản lý và trách nhiệm người đứng đầu**

**1.1.** BTV Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW và các kế hoạch của cấp trên thành nhiệm vụ cụ thể trong chương trình công tác hằng năm, nghị quyết của cấp ủy, chi bộ; đưa nội dung chuyển đổi số trở thành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

**1.2.** Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số; phân công rõ trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức, viên chức; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong triển khai tại thôn, xóm.

**1.3.** Đổi mới công tác tuyên truyền theo hướng thiết thực, dễ hiểu; tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã, các nhóm Zalo cộng đồng, mạng xã hội, Fanpage; tập trung hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

**1.4.** Triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”; duy trì hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, trực tiếp hỗ trợ người dân tại cơ sở; phân đấu mỗi hộ gia đình có ít nhất một người biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

## **2. Tổ chức thực hiện, hoàn thiện quy chế, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính**

**2.1.** Rà soát, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của BCH Đảng bộ, BTV Đảng ủy, UBND xã theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành.

**2.2.** Tổ chức thực hiện các quy định về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; rà soát, đơn giản hóa quy trình nội bộ, giảm thời gian giải quyết hồ sơ cho người dân.

**2.3.** Thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình; hạn chế hồ sơ giấy, giảm tiếp xúc trực tiếp.

**2.4.** Bố trí, sử dụng hiệu quả trang thiết bị công nghệ thông tin được cấp; ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết yếu phục vụ chuyển đổi số trong khả năng ngân sách của xã.

## **3. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu và ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành**

**3.1.** Tổ chức khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo trong thực hiện nhiệm vụ.

**3.2.** Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, doanh nghiệp viễn thông đảm bảo hạ tầng mạng internet, phục vụ hoạt động của cơ quan và nhu cầu của người dân.

**3.3.** Thực hiện cập nhật, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu trên các lĩnh vực: dân cư, hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội; đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

**3.4.** Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu; từng bước hình thành kho dữ liệu điện tử của xã phục vụ công tác quản lý, điều hành.

**3.5.** Thực hiện xử lý công việc, trao đổi văn bản, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số; giảm tối đa sử dụng văn bản giấy trong nội bộ cơ quan.

## **4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số**

**4.1.** Rà soát, đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số hằng năm.

**4.2.** Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng kỹ năng xử lý hồ sơ trực tuyến, khai thác dữ liệu.

**4.3.** Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong hỗ trợ chuyển đổi số tại cộng đồng; tham gia hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số.

**4.4.** Đưa nội dung chuyển đổi số vào sinh hoạt chi bộ, đoàn thể; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên.

### **5. Thúc đẩy chuyển đổi số gắn với phát triển kinh tế - xã hội địa phương**

**5.1.** Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công.

**5.2.** Hỗ trợ người dân, hộ sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; từng bước tiếp cận thương mại điện tử phù hợp với điều kiện địa phương.

**5.3.** Khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt trong các hoạt động dịch vụ, giao dịch hành chính.

**5.4.** Ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực: nông nghiệp, giáo dục, y tế, an sinh xã hội theo hướng thiết thực, hiệu quả.

### **6. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng**

**6.1.** Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin mạng; sử dụng phần mềm, thiết bị đảm bảo an toàn.

**6.2.** Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng.

**6.3.** Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên trong xử lý sự cố an ninh mạng; kịp thời báo cáo khi có tình huống phát sinh.

### **7. Tăng cường phối hợp, huy động nguồn lực**

**7.1.** Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, chuyên môn.

**7.2.** Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong triển khai các hoạt động chuyển đổi số tại địa phương.

**7.3.** Phát huy vai trò cộng đồng trong triển khai các mô hình chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

### **8. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện**

**8.1.** BTV Đảng ủy, UBND xã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ đánh giá kết quả theo tháng, quý, năm.

**8.2.** Kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tế.

**8.3.** Thực hiện sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; phê bình các đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN LỰC HỖ TRỢ**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn huy động hợp pháp khác; khuyến khích xã hội hóa, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế – xã hội, ưu tiên sử dụng hiệu quả hạ tầng, nền tảng số do Trung ương và tỉnh đầu tư.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng ngừa lãng phí, tiêu cực.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Vũ Dương**

- Chỉ đạo, điều hành thống nhất việc triển khai Kế hoạch trên địa bàn xã; chịu trách nhiệm trước BTV Đảng ủy xã và UBND cấp trên về toàn bộ kết quả thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết hằng năm; giao chỉ tiêu cụ thể cho từng công chức, viên chức, bộ phận (tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ số hóa, mức độ sử dụng dịch vụ số...).

- Tổ chức kiểm tra định kỳ hằng tháng đối với: Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức, viên chức chuyên môn, Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Thiết lập cơ chế theo dõi tiến độ thực hiện bằng bảng tổng hợp chỉ tiêu; kịp thời chấn chỉnh các bộ phận triển khai chậm, không đạt yêu cầu.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; chủ động đề xuất cấp trên tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

### **2. Ban Thường vụ Đảng ủy xã**

- Lãnh đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Kế hoạch; đưa nội dung chuyển đổi số vào nghị quyết, chương trình công tác hằng năm.

- Chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc: Ứng dụng công nghệ số trong sinh hoạt Đảng và từng bước số hóa tài liệu, hồ sơ chi bộ.

- Đưa tiêu chí chuyển đổi số vào nội dung đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm.

### **3. Ủy ban nhân dân xã**

#### *3.1. Tổ chức triển khai*

- Ban hành kế hoạch thực hiện hằng năm; cụ thể hóa thành nhiệm vụ có thời hạn, sản phẩm rõ ràng, gắn với chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Phân công trách nhiệm theo lĩnh vực công tác, bảo đảm rõ đầu mối, rõ nội dung, rõ kết quả thực hiện; trong đó, bộ phận tham mưu, tổng hợp làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tham mưu kế hoạch và báo cáo; bộ phận giải quyết thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến, xử lý hồ sơ trên môi trường số và số hóa kết quả; bộ phận quản lý đất đai, xây dựng, hạ tầng cập nhật, chuẩn hóa, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành; bộ phận văn hóa – xã hội thực hiện tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số; các bộ phận khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng thực hiện.

### *3.2. Nhiệm vụ trọng tâm*

+ Về chính quyền số:

- 100% văn bản trao đổi giữa các bộ phận được thực hiện trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được tiếp nhận, xử lý trực tuyến toàn trình.

+ Thực hiện số hóa:

- 100% hồ sơ phát sinh mới.

- Từng bước số hóa hồ sơ lưu trữ, đạt tối thiểu 70 - 80%.

+ Về dữ liệu số

- rà soát, làm sạch, cập nhật các cơ sở dữ liệu: dân cư, hộ tịch, đất đai.

- Bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống cấp trên theo quy định.

+ Về phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ trực tiếp tại địa bàn dân cư.

## **4. Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã**

### ***4.1. Văn phòng Đảng ủy xã***

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy xã; theo dõi, tổng hợp, đôn đốc tiến độ thực hiện, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định; phối hợp tham mưu xây dựng các kế hoạch, chương trình, nhiệm

vụ liên quan đến ứng dụng công nghệ số, số hóa hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy.

- Theo dõi, nắm tình hình, tham mưu bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

#### **4.2. Ban Xây dựng đảng Đảng ủy xã**

- Tham mưu về công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đề xuất bố trí, sử dụng cán bộ có năng lực, trình độ công nghệ thông tin phù hợp; quan tâm bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Chủ trì tham mưu công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy xã; xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, phát huy vai trò của hệ thống chính trị và Nhân dân trong thực hiện chuyển đổi số.

#### **4.3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã**

Phối hợp kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế theo thẩm quyền.

#### **5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội xã**

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện các chủ trương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia các phong trào, mô hình chuyển đổi số ở cơ sở, đặc biệt là hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

#### **6. Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy**

- Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy đưa nội dung thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào sinh hoạt định kỳ; lãnh đạo đảng viên gương mẫu thực hiện chuyển đổi số trong công việc và đời sống.

- Các thôn, xóm phát huy tính tự quản, chủ động phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số phù hợp với điều kiện thực tế.

#### **7. Chế độ thông tin, báo cáo**

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Đảng ủy xã (qua Văn phòng Đảng ủy).

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết: Ban Chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết; kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, xử lý nghiêm các trường hợp thực hiện chưa nghiêm túc.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã yêu cầu các tổ chức đảng trực thuộc, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy xã về kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã (*qua Văn phòng Đảng ủy*) để xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, (để báo cáo)
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ xã,
- HĐND, UBND xã,
- Các phòng, ban, UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy xã,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

**Trương Quang Đông**